

Số: 1958/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1101/TTr-SNV ngày 08/6/2021 và của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục thuế tỉnh, VNPT Thái Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /Ký

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình;
- Báo Thái Bình;
- Lưu: VT, KSTTHC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (Ban hành kèm theo Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; hiện thực hóa chủ trương đẩy mạnh việc chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Xác định triển khai đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC là trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện. Đồng thời đảm bảo tính liên tục, nối tiếp của các nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc

thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (sau đây gọi tắt là Đề án).

II. NỘI DUNG

(Có Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đầy đủ nội dung Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan đến triển khai thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận Một cửa và trực tiếp tham gia vào các khâu trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp;

- Chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện, đảm bảo đạt mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra tại Kế hoạch này;

- Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo cùng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị.

2. Sở Nội vụ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và để xem xét, điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này;

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Văn phòng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Đề án của tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cùng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ (nếu có);

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các phương án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo quy định.

5. Sở Tài chính

Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

6. VNPT Thái Bình

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể nêu tại Phần II Kế hoạch này, đảm bảo tiến độ, chất lượng thời gian theo yêu cầu.

- Đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông các phương án, giải pháp kỹ thuật nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung có liên quan của Kế hoạch, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình và đề nghị Báo Thái Bình:
Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung đề ra tại Kế hoạch này thông qua các chương trình, các tin, bài viết,... huy động người dân cùng tham gia trong việc đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của tỉnh; đưa tin bài về cải cách TTHC, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật về cải cách hành chính.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, yêu cầu phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, giải quyết. / *llh*

PHỤ LỤC

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
A.	NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG				
I.	Năm 2021				
1	Xây dựng Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục thuế tỉnh; UBND cấp huyện	15/8/2021	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Xây dựng, ban hành Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án các cấp	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân cấp huyện, các cơ quan có liên quan	Sở Nội vụ	31/8/2021	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt
3	Phối hợp với đơn vị cho thuê dịch vụ: Triển khai rà soát, cập nhật bổ sung chức năng phần mềm đáp ứng các quy định hiện hành (nếu có); rà soát, bổ sung cập nhật kịp thời các quy trình điện tử của các cơ quan, đơn vị ban hành lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành	Hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến dùng chung trong toàn tỉnh
4	Triển khai thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của phần mềm Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	Hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được kết nối

5	Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Công Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống Công Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hệ thống Công Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp
6	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, cụ thể: Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh,	Năm 2021	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa
7	Hướng dẫn triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Theo tiến độ từng năm	100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa
8	Rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa tại tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan	Hàng năm	Bộ phận Một cửa tại tỉnh được đổi mới, nâng cao, hiệu quả

9	Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng năm	TTHC được cập nhật, địa phương hóa trên Cơ sở dữ liệu quốc gia
10	Hướng dẫn đánh mã giấy tờ là thành phần hồ sơ giải quyết TTHC được số hóa tại Bộ phận Một cửa thống nhất	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng năm, theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	Thành phần hồ sơ giải quyết TTHC được đánh mã tại Bộ phận Một cửa
11	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC.	Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo	Văn bản của các đơn vị
12	Đánh giá để đề xuất đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng năm, theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ ngành	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh danh mục TTHC
13	Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về hộ tịch, cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, bảo hiểm xã hội, thuế và các TTHC đáp ứng yêu cầu của Đề án	Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục thuế tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm, theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ, ngành liên quan	TTHC được đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính
14	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành tại tỉnh có liên quan đến việc thực hiện các nội dung đổi mới	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan	Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo	Văn bản của UBND tỉnh

15	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan	Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo	Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
16	Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Doanh nghiệp bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh	Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo	Quyết định của UBND tỉnh
17	Hoàn thành việc hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Hành năm, theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ, ngành	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền
18	Tổng hợp danh mục dự án đầu tư phục vụ mục tiêu đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (nếu có) được giao tại Quyết định này vào kế hoạch đầu tư công của tỉnh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Dự án đầu tư phục vụ mục tiêu đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của tỉnh được phê duyệt
19	Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Bộ phận Một cửa các cấp được bố trí kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất
20	Thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo	Báo cáo của UBND tỉnh

21	Chỉ đạo cán bộ tại Bộ phận một cửa hướng dẫn tạo lập tài khoản cho cá nhân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4
II.	Năm 2022				
1	Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trung ương, tăng tối thiểu 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2022	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa
2	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	- Bảo hiểm xã hội tỉnh; - Sở Tài nguyên và Môi trường.	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2022, theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ với Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh
3	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại 50% Bộ phận Một cửa cấp huyện và 30% Bộ phận Một cửa cấp xã.	Sở Thông tin và truyền thông	UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa

4	Hoàn thành việc hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2022	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.
5	Hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	Hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được hoàn thành kết nối với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
6	Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống giám sát, đánh giá tự động theo thời gian thực	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022 và các năm tiếp theo	Việc giải quyết TTHC được đánh giá qua Hệ thống giám sát, đánh giá tự động
7	Hoàn thành việc nâng cấp, hiệu chỉnh Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022	Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân được hoàn thành việc nâng cấp
8	Tối thiểu 30% tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó)	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	31/12/2022	Đạt hoạt vượt mức nội dung công việc theo tỷ lệ đề ra

9	Giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	31/12/2022	Đạt hoạt vượt mức nội dung công việc theo tỷ lệ đề ra
III.	Năm 2023 - 2025				
1	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các CSDL quốc gia còn lại, các CSDL chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành có liên quan	31/12/2025	Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia còn lại, các CSDL của Bộ, ngành
2	Tăng tỉ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	31/12/2025	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử
3	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại các Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo tỷ lệ tăng mỗi năm tối thiểu 30% cho đến khi đạt 100%	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	31/12/2025	Quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại các Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã

4	80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan	31/12/2025	Đạt hoạt vượt mức nội dung công việc theo tỷ lệ đề ra
5	Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan	31/12/2025	Đạt hoạt vượt mức nội dung công việc theo tỷ lệ đề ra
6	Năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong 1 năm lên mức tối thiểu là 1.600; vùng nông thôn 1.200 hồ sơ; (trừ trường hợp tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm/01 Bộ phận Một cửa ít hơn chỉ tiêu trên).	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	31/12/2025	Năng suất tiếp nhận hồ sơ đạt mục tiêu nội dung công việc đề ra

7	Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	31/12/2025	Thời gian chờ đợi của người dân, thời gian tiếp nhận xử lý hồ sơ đạt tỷ lệ đề ra
8	Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	31/12/2025	Việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC được thông qua hệ thống điện tử hiện đại
9	Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025.	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	31/12/2025	Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tỷ lệ đề ra
B.	NHÓM NHIỆM VỤ RIÊNG				
1.	Văn phòng UBND tỉnh				
1.1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành của UBND tỉnh có liên quan để đảm bảo tính phù hợp, thống nhất với các văn bản của Trung ương	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; cơ quan có liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Văn bản của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới
1.2	Hướng dẫn giám sát, đánh giá, đo lường chất lượng giải quyết TTHC theo Bộ chỉ số của Văn phòng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan có liên quan	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	Việc giám sát, đánh giá, đo lường chất lượng giải quyết TTHC theo Bộ chỉ số được áp dụng thực hiện

1.3	Hướng dẫn chuẩn hóa danh mục tài liệu, quy định mã số của giấy tờ số hóa để chia sẻ giữa Công Dịch vụ công Quốc gia, Công Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan	Năm 2022	Danh mục tài liệu, quy định mã số của giấy tờ số hóa được chuẩn hóa
1.4	Kiểm tra, đơn đốc Kế hoạch việc triển khai thực hiện Đề án của tỉnh	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan	Kiểm tra theo Kế hoạch, đột xuất	Lồng ghép trong kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC
1.5	Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan	Thực hiện trong năm 2021 và các năm tiếp theo	- Nội dung báo cáo được lồng ghép tại Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC; - Báo cáo đột xuất, chuyên đề theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
1.6	Sơ kết kết quả triển khai thực hiện Đề án	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan	Thực hiện trong quý IV năm 2022	Hội nghị sơ kết kết quả triển khai thực hiện Đề án
1.7	Tổng kết kết quả triển khai thực hiện Đề án	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan	Thực hiện trong quý IV năm 2025	Hội nghị tổng kết kết quả triển khai thực hiện Đề án
2.	Sở Tư pháp				

	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC.	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022, theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ
3.	Sở Nội vụ				
3.1.	Nghiên cứu, bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Văn bản của tỉnh về hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh
3.2.	Hướng dẫn lưu trữ điện tử đối với hồ sơ TTHC.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan	Năm 2021	Văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ
4.	Sở Kế hoạch và Đầu tư				
4.1.	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công cho các dự án phục vụ mục tiêu đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo đề xuất của cơ quan, đơn vị trong tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo.	Quyết định của UBND tỉnh
4.2.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ xác thực, định danh và giải quyết TTHC.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Năm 2022, theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ

5.	Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh				
5.1.	Bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước triển khai thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Quyết định của UBND tỉnh
5.2.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL thuế với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC.	Cục thuế tỉnh	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ
6.	Sở Tài nguyên và Môi trường				
	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về đất đai với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022, theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ
7.	Bảo hiểm xã hội tỉnh				
	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL bảo hiểm xã hội với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ xác thực, định danh và giải quyết TTHC.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022 Theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ
8	Sở Thông tin và Truyền thông				

8.1	Hướng dẫn Bộ phận Một cửa tại tỉnh tạo lập tài khoản cho cá nhân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022	Cá nhân, doanh nghiệp được hướng dẫn tạo lập tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
8.2.	Hướng dẫn nội dung chi cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, giấy tờ, trả kết quả giải quyết TTHC tại tỉnh do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan	Năm 2021, theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn bản hướng dẫn
8.3.	Thực hiện các biện pháp giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh an toàn, thông suốt, hiệu quả